

Số: 1994/QĐ-UBND

Phú Quý, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xuất chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính huyện tại Tờ trình số 130/TTr-KTTC, ngày 24/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt xuất ngân sách huyện số tiền: **3.234.998.520 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm ba mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi đồng) chi kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn (Danh sách theo biểu đính kèm).

Nguồn kinh phí: Vượt thu tiết kiệm chi và tiết kiệm 10% để lại thực hiện cải cách tiền lương.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế - Tài chính huyện thực hiện cấp phát theo đúng nội dung tại Điều 1 Quyết định này; đồng thời theo dõi, hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng Phòng Kinh tế - Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, PKTTC (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Tạ Minh Nhật

**BIỂU CHI TIẾT CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TIỀN THƯỞNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ
73/2024/NĐ-CP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1994/QĐ-UBND, ngày 25/12/2024
của UBND huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024	Kinh phí cấp bổ sung thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024	Ghi chú
A	B	1	2	3
01	Văn phòng Huyện ủy	149.905.080	149.905.080	
02	Văn phòng HĐND&UBND	84.464.640	84.464.640	
03	Phòng Kinh tế - Tài chính	48.044.880	48.044.880	
04	Phòng Nội vụ LĐTB&XH	27.012.960	27.012.960	
05	Phòng Văn hóa và Thông tin	22.548.240	22.548.240	
06	Phòng Giáo dục và Đào tạo	24.822.720	24.822.720	
07	Phòng Tư pháp - Thanh tra	20.091.240	20.091.240	
08	Phòng Tài nguyên và Môi trường	22.562.280	22.562.280	
09	Ủy ban Mặt trận TQVN huyện	22.941.360	22.941.360	
10	Hội Nông dân huyện	17.269.200	17.269.200	
11	Hội Cựu chiến binh huyện	5.601.960	5.601.960	
12	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	16.805.880	16.805.880	
13	Huyện đoàn	9.813.960	9.813.960	
14	Hội chữ thập đỏ	3.748.680	3.748.680	
15	Hội Đông y	4.296.240	4.296.240	
16	Hội Người mù, Mồ côi, Khuyết tật	4.254.120	4.254.120	
17	Hội Luật gia	3.734.640	3.734.640	
18	BQL Công trình công cộng	110.986.200	0	Nguồn thu đơn vị
19	Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao	54.854.280	54.854.280	

20	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện	12.593.880	12.593.880	
21	BQL Khu du lịch	11.203.920	11.203.920	
22	Trung tâm kỹ thuật và dịch vụ nông nghiệp	59.108.400	59.108.400	
23	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	19.670.040	19.670.040	
24	Trung tâm chính trị huyện	14.152.320	14.152.320	
25	UBND xã Ngũ Phụng	103.615.200	0	Nguồn thực hiện CCTL tại đơn vị
26	UBND xã Tam Thanh	102.814.920	0	Nguồn thực hiện CCTL tại đơn vị
27	UBND xã Long Hải	101.102.040	0	Nguồn thực hiện CCTL tại đơn vị
28	Trường THCS Ngũ Phụng	215.612.280	215.612.280	
29	Trường THCS Tam Thanh	261.186.120	261.186.120	
30	Trường THCS Long Hải	282.133.800	282.133.800	
31	Trường TH Ngũ Phụng	331.610.760	331.610.760	
32	Trường TH Tam Thanh	332.846.280	332.846.280	
33	Trường TH Long Hải	396.630.000	396.630.000	
34	Trường Mầm non Ngũ Phụng	242.372.520	242.372.520	
35	Trường Mầm non Tam Thanh	242.105.760	242.105.760	
36	Trường Mầm non Long Hải	271.000.080	271.000.080	
	Tổng cộng	3.653.516.880	3.234.998.520	0